TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên họp: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lê Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi công tác hiện nay: khu tập thể trại giam T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị: Lê Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: 3015 Weston roat, North york, tronton ontario – CaNaDa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2018, tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Đến tháng 4 năm 2021 chị Th đi Canada, từ đó đến nay không trở về Việt Nam. Nhiều khoảng thời gian vợ chồng bị gián đoạn liên lạc không quan tâm đến nhau, hôn nhân vì thế ngày càng trở nên trầm trọng. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh H và chị Th vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh H, chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Th hiện đang sống và lao động tại Canada nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh H, chị Th.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H, chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2018, tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Hiện tại anh, chị ở 2 nước khác nhau, không quan tâm đến nhau, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp

luật nên công nhận.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H, chị Th, giao cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 03/8/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh H đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001159 ngày 25/5/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga